

Số : 1458/2019/QĐST- HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 28 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1290/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019, về việc: “Ly hôn” giữa:

Nguyễn đơn: ông Trần Trung H

sinh năm 1986

Địa chỉ: căn hộ 407 lô 10 cư xá TĐ, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: bà Vũ Quỳnh H1

sinh năm 1986

Địa chỉ: căn hộ 407 lô 10 cư xá TĐ, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Trung H và bà Vũ Quỳnh H1.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Trung H và bà Vũ Quỳnh H1 thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: ông H và bà H1 có hai người con chung tên Trần Vũ Vĩnh K, sinh ngày 13/5/2013 và Trần Vũ Vĩnh L, sinh ngày 30/10/2017. Ông, bà thống nhất bà

H1 là người tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, ông H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/trẻ/tháng (Hai trẻ 8.000.000 đồng/tháng) cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Bắt đầu thi hành từ tháng 8 năm 2019.

Ông H được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm trả tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: ông, bà tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về nợ chung: ông, bà khai không có.

- Về án phí: Án phí ly hôn 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Trần Trung H thỏa thuận nộp. Nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí do ông H đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0021310 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh. Sau khi cản trừ ông H được nhận lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Bình Thạnh;
- THA DS Quận Bình Thạnh;
- UBND phường 27, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh;
- Dương Sự;
- Lưu VP(Hồ Sơ);

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Thủy